

# QUÂN PHÁP CHIẾM THÀNH VINH LONG

## Bùi Thụy Đào Nguyên

*Trong quá trình xâm chiếm Việt Nam nửa cuối thế kỷ 19, quân Pháp chiếm thành Vĩnh Long cả thảy hai lần. Lần đầu từ ngày 20 tháng 3 năm 1861 cho đến ngày 23 tháng 3 cùng năm, thì đạt được mục đích. Khi Hiệp ước Nhâm Tuất (1862) được ký kết, ngày 25 tháng 5 năm 1863, thành trì này được thực dân Pháp trao trả lại cho nhà Nguyễn. Sau, vào ngày 20 tháng 6 năm 1867, thành Vĩnh Long thất thủ lần hai, dẫn đến cái chết của một nhân vật lịch sử được nhiều người bàn cãi, đó chính là Phan Thanh Giản, người có trách nhiệm gìn giữ ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ.*

*Ngày 9 tháng 3 năm 1945, quân Nhật Bản nổ súng lật đổ thực dân Pháp trên toàn Đông Dương, kết thúc thời kỳ Pháp thuộc. Và mặc dù thành Vĩnh Long đã bị quân Pháp phá hủy ngay khi thất thủ, nhưng chủ quyền của miền đất này, kể từ ngày tháng đó, lại trở về với dân tộc Việt Nam.*

### 1. Bối cảnh



*Hình Phan Thanh Giản, người đã tuấn tiết sau khi thành Vĩnh Long thất thủ lần hai.*

Khác với cách ứng phó của một số tướng tá nhà Nguyễn, ngay từ lúc quân Pháp san bằng Đại đồn Chí Hòa, quân triều đình rút chạy; thì các đạo quân ứng nghĩa vẫn bám sát đối phương để chiến đấu. Đến khi Định Tường thất thủ, phong trào kháng chiến của nhân dân càng bùng lên dữ dội, và làm chủ được nhiều làng xã. Cho nên, theo GS. Nguyễn Phan Quang, mặc dù quân Pháp chiếm được Định Tường, nhưng chỉ đóng được ba đồn là Gia Thạnh, Chợ Gạo và Gò Công. Nổi bật trong số những đạo quân ứng nghĩa, có Trương Định với khoảng 6.000 quân, làm chủ vùng Tây Nam Gò Công; Đỗ Trinh Thoại ở vùng Tân Hòa, Gò Công; Phủ Cậy ở vùng Rạch Chanh (Mỹ Tho); Võ Duy Dương ở vùng Tây Bắc Định Tường; và của Quán Tu (người đã bắn chết Trung tá Bourdais trên kênh Bảo Định) ở hữu ngạn sông Vàm Cỏ Tây.

Bất lực trước sức đề kháng của nhân dân Việt, Đề đốc Hải quân Charner đã xin từ chức. Tháng 10 năm 1861, Đô đốc L. Bonard được cử sang thay, quyết tâm thực hiện lệnh của Bộ trưởng Hải quân Pháp là *phải giữ vững sự đô hộ của chúng ta ở Sài Gòn...ở đó chúng có thể ở lại lâu dài.*

Rút kinh nghiệm thất bại của Charne, tướng Bonard chủ trương chưa đánh sâu vào các làng xã mà khẩn trương đánh chiếm những tỉnh thành. Và kế hoạch đánh chiếm Biên Hòa và Vĩnh Long liền được thảo ra, và nhanh chóng thực hiện nhằm mở rộng khả năng càn quét, bao vây, tiêu diệt các lực lượng chống đối trên một địa bàn rộng lớn từ sông Đồng Nai đến sông Tiền, sông Hậu.

## 2. Thất thủ lần đầu

Trước đó, khi nghe tin quân Pháp sắp đánh Biên Hòa và Vĩnh Long, triều đình Huế sai tướng Nguyễn Tri Phương đem hai vệ quân phối hợp với hai ngàn dã phá đi trước, đang đóng ở Khánh Hòa, vào cấp cứu. Nhưng quân chưa đến nơi, thì tướng Nguyễn Bá Nghi đã chạy tuốt về Bình Thuận, sau khi để thành Biên Hòa thất thủ (18 tháng 12 năm 1861).

Thừa thắng, vào nửa tháng 3 năm 1862, 11 chiến thuyền của Pháp từ Định Tường kéo sang tấn công hai đồn lũy ở Vĩnh Long là Vĩnh Tùng (do Lãnh binh Tôn Thất Tuấn, Nguyễn Thái, Lê Đình Cửu trấn giữ), Thanh Mỹ (do Lãnh binh Hồ Lực, Ngô Thành, Trương Văn Thành trấn giữ). Bất phá luôn hai ngày đêm, thì hai đồn trên đều vỡ. Ngày 20 tháng 3 năm 1862, đoàn chiến thuyền của Pháp đã áp sát thành Vĩnh Long, rồi bắt đầu nổ súng. Quân triều đình chống cự kịch liệt trên các ngọn rạch và chung quanh thành. Trận đánh kéo dài đến tối ngày 22 tháng 3, thì các ỗ đại bác của quân Việt đều bị phá. Đêm đó, Tổng đốc Trương Văn Uyên cho lệnh đốt hết kho tàng, dinh thự rồi rút chạy về đồn Thị Bảo, rồi chạy thẳng lên huyện Duy Minh.

Cho nên, sáng hôm sau (23 tháng 2), quân Pháp ung dung tiến vào chiếm đoạt thành, mà không gặp bất kỳ sự kháng cự nào nữa. Vào thành, quân Pháp thu được 68 cỗ đại bác.

Nghe tin thành Vĩnh Long đã mất, vua Tự Đức trách Trương Văn Uyên là không biết chọn chỗ hiểm yếu mà đặt đồn, làm thành cái thế không thể bị đánh bật, mà chỉ chuyên dựa vào hai nơi là Thanh Mỹ và Vĩnh Tùng. Xét tội, các quan tỉnh thành có trách nhiệm đều bị cách lưu, nhưng vẫn phải lo việc thu tập binh dũng, khí giới, lương thực...để hỗ trợ cho các quan quân và nghĩa dân còn đang hoạt động ở các nơi khác.

Đầu tháng 5 năm 1862, sau khi cùng các đình thần bàn bạc, vua Tự Đức sai quan thông báo cho phía Pháp đề nghị "giảng hòa". Lập tức Đô đốc Bonard sai Simon đáp thuyền máy đến Huế đưa ra ba yêu sách...Cuối cùng, ngày 5 tháng 6 năm 1862, Hiệp ước Nhâm Tuất được ký kết, mà phần thua thiệt thuộc về nhà Nguyễn.

Theo hiệp ước trên, thực dân Pháp phải sớm trao trả thành Vĩnh Long, nhưng lấy cớ chưa dẹp yên "giặc giã", nên mãi đến ngày 25 tháng 5 năm 1863, họ mới thực hiện.

## 3. Thất thủ lần hai

*Hình sùg thần công của thành Vĩnh Long xưa, đang được trưng bày trong khuôn viên Văn Thánh Miếu Vĩnh Long.*



Sau khi Hiệp ước Nhâm Tuất được phê chuẩn, vua Tự Đức cử Phan Thanh Giản cầm đầu phái bộ sang Pháp, xin chuộc ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ. Đề cập đến giai đoạn này, sách Việt Nam sử lược chép:

...Hai nước cứ bàn đi bàn lại mãi không xong, mà ở bên Pháp thì có nhiều người không muốn trả lại đất Nam Kỳ. Cuối năm Giáp Tý (1864) quan thượng thư Hải quân bộ là hầu tước De Chasseloup Laubat dâng sớ tâu với Pháp Hoàng nhất định xin không cho nước Nam chuộc ba tỉnh. Pháp Hoàng nghe lời ấy bèn xuống chỉ truyền cứ chiếu tờ hòa ước năm Nhâm Tuất (1862) mà thi hành.

Năm Giáp Dần niên hiệu Tự Đức thứ 17 (1864), thực dân Pháp đã chiếm xong Cam Bốt, ba tỉnh miền Đông mà họ đánh chiếm được, cũng dần được ổn định. song, ở ba tỉnh miền Tây, thì phong trào kháng Pháp vẫn còn khá mạnh mẽ. Chính vì vậy, chừng nào chưa chiếm được ba tỉnh thành trên, thì họ còn chưa yên.

Năm Ất Sửu (1865), De Chasseloup Laubat triệu tướng De la Grandière về Pháp để hiểu rõ thêm tình hình ở Nam Kỳ. Cuối cùng, việc đánh chiếm ba tỉnh miền Tây là Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên; đã được chấp thuận. Về lại Nam Kỳ, lấy cớ triều đình Huế bất lực trong việc đàn áp quân “phiến loạn”, La Grandière thảo ngay kế hoạch đánh chiếm ba tỉnh miền Tây.

### 3.1 Diễn biến

Ngày 18 tháng 6 năm 1867, quân Pháp gồm 1.200 lính cùng với 400 lính tập người Việt tập hợp ở Mỹ Tho.

Ngày 19, từ Sài Gòn, De la Grandière chỉ huy một đội tàu gồm 16 chiếc cũng tới Mỹ Tho, và rời cho hành quân ngay trong đêm.

Sáng ngày 20, đoàn quân thủy bộ của Pháp đã tới trước thành Vĩnh Long. La Grandière cho quân đổ bộ, và đưa thư đòi quan Kinh lược Phan Thanh Giản giao nộp thành không điều kiện.

Trước sức mạnh áp đảo của Pháp về mặt quân sự, biết thế không thể giữ nổi, Phan Thanh Giản đã quyết định trao thành, tránh đổ máu vô ích, với yêu cầu người Pháp đừng quá nhiều dân chúng, và được giữ lại kho tiền để chi trả chiến phí theo Hiệp ước Nhâm Tuất...

De La Grandière bằng lòng, nhưng ngay khi Phan Thanh Giản vừa bước khỏi tàu chiến Pháp ra về thì viên tướng này cho bộ binh nối gót theo sau rồi chia làm bốn cánh vào chiếm đóng thành. Tiếp đó, De la Grandière còn yêu cầu Phan Thanh Giản viết thư khuyên quan quân ở hai tỉnh còn lại là An Giang và Hà Tiên phải hạ khí giới, giao nộp thành trì...

Sau khi làm theo yêu cầu của đối phương, Kinh lược Phan Thanh Giản tuyệt thực suốt 17 ngày, rồi uống thuốc độc tự tử vào ngày 4 tháng 8 năm 1867, sau khi dặn dò con cái phải làm ruộng mà ăn, chứ không được nhận chức quan gì của Pháp.

Ngày 21 tháng 6 năm 1867, quân Pháp chiếm gọn tỉnh An Giang. Ba ngày sau (24 tháng 6), quân Pháp chiếm luôn Hà Tiên. Từ đó toàn cõi Nam Kỳ trở thành thuộc địa của Pháp. Thuế má, luật lệ, điều gì cũng do sếp phủ ở Sài Gòn quyết định.

### 3.2 Sau khi thất thủ

Khi quân Pháp một lần nữa lại ung dung tiến vào chiếm đóng thành Vĩnh Long, thì ở đây đang chuẩn bị kỳ thi Hương. Sách Lịch sử Việt Nam (1858 - cuối XIX) chép: Ba vị đốc học đang lo tổ chức kỳ thi rất phần uất vì sao quân Pháp ngang nhiên tiến vào mà không hề gặp sự kháng cự nào, bèn cùng nhau bỏ ra thành, xuống thuyền cố chèo đi Châu Đốc để tổ chức kháng Pháp. Biết được, quân Pháp xuống thuyền đuổi theo bắt lại, một vị đốc học già đã tự sát.

Tiếp đó là một phong trào "tị địa"[1] lần thứ hai của các sĩ phu Vĩnh – An – Hà. Một số nhà nho yêu nước đã tìm đường ra Bình Thuận, lập Đồng Châu Xã và căn cứ ở Tánh Linh nhằm mưu cuộc kháng chiến lâu dài.

Sau khi thành Vĩnh Long thất thủ và bị chiếm đóng, nhân dân ở nhiều nơi vẫn tiếp tục phát cao ngọn cờ kháng chiến, tuy điều kiện không còn thuận lợi như trước nữa. Bởi lúc này, các quan tỉnh đã được lệnh bãi binh theo Hiệp ước Nhâm Tuất.

Tuy nhiên, ở Bến Tre, Vĩnh Long... Phan Tôn cùng Phan Liêm (đều là con Phan Thanh Giản) vẫn cương quyết đứng lên khởi nghĩa (1867-1868).

Ở Rạch Giá (Kiên Giang), Nguyễn Trung Trực cũng đã tổ chức đánh chiếm tỉnh thành này và làm chủ được 5 ngày (16 tháng 6 năm 1868 -21 tháng 6 năm 1868).

Thủ khoa Nguyễn Hữu Huân, sau khi bị đày rồi được tha (tháng 2, năm 1869), lại tiếp tục kháng Pháp...

Cùng với các cuộc nổi dậy khác, tất cả đã làm cho thực dân Pháp phải lao đao. Sử Pháp thú nhận: *Những cuộc thất bại của quân đội triều đình Đại Nam, không có ảnh hưởng chút nào đến tình hình ứng nghĩa của các vùng đã bị chiếm đóng.*[2]

#### 4. Thông tin liên quan



*Hình Cây Đa Cửa Hữu cùng một miếu thờ, di tích duy nhất còn lại của thành Vĩnh Long xưa.*

Theo *Đại Nam nhất thống chí* và *Gia Định Thành thông chí* vào tháng 2 năm Quý Dậu, đời Gia Long thứ 12 (1813) triều đình Huế lệnh cho quan Khâm mạng Trần thủ Lưu Phước Tường của Vĩnh Thanh Trấn đứng ra chủ trì việc xây dựng thành lũy và công thợ tại lý sở Trấn Vĩnh Thanh, trên phần đất ấp Bình An và ấp Trường Xuân, thuộc thôn Long Hồ (nay là Phường 1, thành phố. Vĩnh Long).

Thành đắp bằng đất, kiểu Vauban (kiểu kiến trúc thành lũy Tây Âu, thế kỷ 17, 18), cửa chính hướng Đông Nam, lưng quay hướng Tây Bắc. Chu vi thành rộng 750 trượng, cao 1 trượng dày 2,5 trượng. Quanh thành có hào rộng, sông sâu. Trong thành, có 2 con đường dọc, 3 con đường ngang.

Thành Vĩnh Long có 4 cửa: Cửa Tả nhìn ra sông Long Hồ, cửa Hữu nhìn qua rạch Ngự Câu (nay là rạch Cái Cá), cửa Tiền mặt trước hào thành có đào đường cù rộng và sâu (nay là rạch Cầu Lầu), cửa Hậu nhìn ra sông Cổ Chiên.

Phía Đông thành có cầu Lầu bắc ngang qua quan lộ chạy dọc theo sông Long Hồ. Cầu có vọng gác dựng lên ở giữa, bốn phía có lỗ châu mai. Xưa kia, bên kia cầu có xóm Lò Rèn chuyên làm đồ binh khí cho quân lính đóng trong trường thành. Phía tả có nhà Sứ Quán, phía hữu là chợ Vĩnh Thanh. Riêng góc Nam của thành, chỗ tiếp giáp đường Cù Sâu và sông Long Hồ, có xưởng Thủy sư (xưởng đóng tàu chiến). Thành tuy không rộng nhưng được xây dựng kiên cố, bố phòng chặt chẽ, thuận tiện đường tiến thủ. Nói về tầm quan yếu của thành, Trịnh Hoài Đức trong sách *Gia Định Thành thông chí* đã nhận định: *Thật là yếu địa hình thắng vậy.*

Năm 1867, đánh chiếm Vĩnh Long xong, thực dân Pháp cho đập phá tất cả các đồn lũy và san bằng thành Vĩnh Long; chỉ duy nhất còn lại một cây đa và một ngôi miếu nhỏ ở cửa Hữu. Năm 2000 di tích Cây Đa Cửa Hữu được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa. Trải qua thời gian dài, vì nhiều nguyên nhân, di tích đã bị xuống cấp nghiêm trọng. Sau

một thời gian phục hồi (ngôi cổ miếu) & tôn tạo (cửa Hữu, nhà văn bia tưởng niệm), lễ khánh thành đã được tổ chức vào chiều 28 tháng 4 năm 2008.

Sau khi thành Vĩnh Long thất thủ lần đầu, rồi Hiệp ước Nhâm Tuất (1862) ra đời; chua xót, danh sĩ Phan Văn Trị đã làm một bài thơ như sau:

### **Thất tỉnh Vĩnh Long**

*Tò te kèn thổi tiếng năm ba,  
Nghe lọt vào tai, dạ xót xa.  
Uốn khúc sông rồng mù mịt khói,  
Vắng hoe thành phụng ủ sầu hoa  
Tan nhà cáng nổi câu ly hận,  
Cắt đất thương thay cuộc giằng hòa  
Gió bụi đòi cơn xiêu ngã cỏ,  
Ngậm cười hết nói nỗi quan ta.*

### **Bùi Thụy Đào Nguyên, soạn**

#### **Chú thích**

1. Tị địa: Đây là trào lưu bất hợp tác với Pháp sau khi Pháp chiếm đóng Sài Gòn và ba tỉnh Miền Đông Nam Kỳ của tầng lớp quan lại, nho sĩ, những người yêu nước Việt Nam. Họ lánh khỏi các vùng bị Pháp chiếm đóng, đến lập nghiệp tại các nơi khác ở Nam Kỳ và Nam Trung Kỳ chờ thời cơ xây dựng lực lượng chống Pháp sau này. Phong trào “tị địa” lần thứ nhất xảy ra ngay sau khi triều đình Huế thuận giao ba tỉnh miền Đông cho thực dân Pháp (tháng 6 năm 1862).

2. Dẫn theo *Lịch sử Việt Nam* (1858- cuối XIX), tr. 54.

#### **Tham khảo chính**

- Trần Trọng Kim, *Việt Nam sử lược*. Nxb Tân Việt, 1968.
- Phạm Văn Sơn, *Việt sử tân biên*, Q. 5, tập thượng. Sài Gòn, 1962.
- Huỳnh Minh, *Vĩnh Long xưa*. Nxb Thanh Niên in lại năm 2002.
- Trần Văn Giàu, *Tổng tập*. Nxb QĐND, 2006.
- Nguyễn Phan Quang, *Việt Nam thế kỷ XIX (1802- 1884)*. Nxb TP. HCM, 2002.
- Hoàng Văn Lân & Ngô Thị Chính, *Lịch sử Việt Nam (1858- cuối XIX)*, Q. 3, Tập I, Phần 1. Sách dùng cho Đại học sư phạm. Nxb Giáo dục, 1979.
- Nhóm Nhân Văn Trẻ, *Hỏi đáp lịch sử (tập 4)*. Nxb Trẻ, 2007.